

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**QUY CHẾ
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Bình Dương, ngày 18 tháng 03 năm 2022



I. MỤC ĐÍCH

Quy chế công bố thông tin này (“**Quy chế**”) được ban hành nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán áp dụng với Công ty và các nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin được quy định trong:

- Thông tư 96/2020/TT-BTC;
- Quy chế công bố thông tin của sở giao dịch chứng khoán; và
- Các quy định khác của Pháp luật Việt Nam liên quan đến việc công bố thông tin có hiệu lực vào từng thời điểm.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về cách thức, trình tự thực hiện việc công bố các thông tin liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty đối với cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền xác định công việc và trách nhiệm, quyền hạn của bộ phận công bố thông tin, các phòng chuyên môn đơn vị trực thuộc liên quan đến hoạt động công bố thông tin tại công ty.

2. Đối tượng áp dụng:

- Bộ phận công bố thông tin;
- Người thực hiện công bố thông tin;
- Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ
- Trưởng các phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc;
- Cổ đông;
- Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định pháp luật;
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp năm 2020 (“**Luật doanh nghiệp**”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán năm 2019 (“**Luật chứng khoán**”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Chính phủ hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (“**Thông tư 96**”);
- Quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam (sau đây gọi chung là “**Quy chế CBTT của SGDCK**”);
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.
- Và các văn bản pháp lý liên quan khác

IV. ĐỊNH NGHĨA VÀ THUẬT NGỮ

A. Giải thích từ ngữ:

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Người nội bộ của Công ty đại chúng là:*

- Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị.
- Người đại diện theo Pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin.
- Ban Kiểm soát.
- Kế toán trưởng.
- Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm:

- Nhà đầu tư là người nội bộ của công ty và người có liên quan của người nội bộ;
- Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty;
- Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư có liên quan mua vào để trở thành cổ đông lớn của công ty;
- Tổ chức cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty.

3. *Ngày công bố thông tin:* Là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại Điều 6 Quy chế này.

4. *Ngày báo cáo về việc công bố thông tin:* Là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử qua email, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của UBCKNN,

SGDCK TPHCM hoặc ngày UBCKNN, SGDCK TPHCM nhận được văn bản báo cáo về việc công bố thông tin tùy theo thời điểm nào đến trước.

5. *Ngày hoàn tất Giao dịch chứng khoán:* là thời điểm được xác định như sau:
 - a. Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán;
 - b. Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện quyền mua;
 - c. Là ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu theo thông báo của tổ chức phát hành
6. *Đối với tài liệu dưới dạng văn bản:* Văn bản hợp lệ là bản chính hoặc bản sao hợp lệ. Yêu cầu của văn bản hợp lệ:
 - Đối với văn bản của cá nhân: Văn bản có họ tên và chữ ký của cá nhân.
 - Đối với văn bản của tổ chức: Văn bản có xác nhận của người có thẩm quyền bao gồm: Họ tên, chức vụ, chữ ký của người có thẩm quyền, đóng dấu (nếu có).
7. *Bản scan văn bản dùng CBTT:* Phải có đầy đủ nội dung theo quy định đối với văn bản hợp lệ.
8. *Dữ liệu điện tử dùng CBTT:* Là dữ liệu có định dạng word/excel/pdf (word/excel sử dụng bảng mã Unicode).
9. *Số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty:* Là số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty đã phát hành trừ đi số cổ phiếu có quyền biểu quyết được Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ.
10. *Người công bố thông tin:* Là người đại diện theo Pháp luật của Công ty hoặc người được Công ty ủy quyền công bố thông tin. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin.
11. *Người có liên quan:* Là cá nhân, tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp.



TON DONG A

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Mã số: QCCBTT

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 18/10/2022

Số trang: 4/23

- Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
- Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia.
- Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán: (CTĐC QML, CTĐC NY, Tổ chức phát hành chứng khoán ra công chúng, Công ty chứng khoán, Công ty đầu tư chứng khoán, Quỹ và các Công ty Quản lý Quỹ) là tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, các thông tin tài chính và các báo cáo khác của các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán

B. Chữ viết tắt trong quy chế:

- Công ty : Công ty Cổ phần Tôn Đông Á.
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- HOSE : Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM.
- VSD : Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- CBTT : Công bố thông tin.
- HĐQT : Hội đồng Quản trị.
- BKS : Ban Kiểm soát.
- CĐL : Cổ đông lớn.
- CTĐC : Công ty đại chúng.
- NNB : Người nội bộ.
- NCLQ : Người có liên quan.

- CTĐC QML : Công ty đại chúng quy mô lớn.
- CTĐC NY : Công ty đại chúng niêm yết.

V. NỘI DUNG

1. Nguyên tắc công bố thông tin:

- 1.1. Bộ phận công bố thông tin, người thực hiện công bố thông tin tổ chức, thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật doanh nghiệp, pháp luật chứng khoán.
- 1.2. Thông tin được công bố bằng tiếng Việt và được lưu trữ, bảo quản tại công ty dưới dạng văn bản và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm trên website công ty tối thiểu 05 năm đối với thông tin công bố định kỳ, trên website của công ty tối thiểu 05 năm đối với thông tin công bố bất thường

2. Ngôn ngữ công bố thông tin

- 2.1. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là Tiếng Việt;
- 2.2. Việc CBTT bằng tiếng nước ngoài không bắt buộc nhưng có thể khuyến khích áp dụng.

3. Người thực hiện công bố thông tin của Công ty

- 3.1. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền CBTT (sau đây gọi chung là “Người CBTT”) của Công ty chịu trách nhiệm CBTT.
- 3.2. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền CBTT công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện CBTT mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền CBTT đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của BTGD có trách nhiệm thay thế thực hiện CBTT. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của BTGD phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm CBTT.
- 3.3. Công ty phải báo cáo hoặc báo cáo lại thông tin về Người CBTT cho UBCKNN và SGĐCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người ủy quyền CBTT có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện CBTT theo quy định tại Thông tư 96.

4. Phương tiện báo cáo, CBTT:

- 4.1. Phương tiện báo cáo, CBTT;



TON DONG A

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Mã số: QCCBTT

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 11/11/2022

Số trang: 6/23

- Trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
 - Hệ thống CBTT của UBCKNN;
 - Trang thông tin điện tử của SGDCK, phương tiện CBTT khác theo quy chế của SGDCK;
 - Trang thông tin điện tử của TCTLKCK;
 - Các phương diện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật (báo in, báo điện tử ...)
- 4.2. Người CBTT và các cá nhân/bộ phận được phân công thực hiện CBTT của Công ty thông qua các phương tiện báo cáo, CBTT tại mục 4.1 nêu trên phải đảm bảo nguyên tắc:
- Chịu trách nhiệm bảo mật thông tin đăng ký bao gồm: tên truy cập, mật khẩu và các thông tin cần thiết khác để đăng nhập và thực hiện CBTT;
 - Thực hiện CBTT theo đúng hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK và/hoặc TCTLKCK.
- 4.3. Cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng: Các thông tin được cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng dưới các hình thức như: Trả lời phỏng vấn, bài viết, thông tin bằng các hình thức khác ... liên quan đến nội dung CBTT của Công ty là thông tin phải được BTGD Công ty phê duyệt.
- 4.4. Trường hợp nghĩa vụ CBTT phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, Công ty thực hiện CBTT trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT theo quy định của pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.
- 4.5. Cách thức báo cáo, CBTT trên hệ thống CBTT của UBCKNN, phương tiện CBTT của SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.
- ## 5. Chế độ báo cáo và công bố thông tin
- 5.1. Công ty thực hiện chế độ báo cáo và CBTT trong các trường hợp sau:
- (i) CBTT định kỳ theo quy định tại Mục I – Phụ lục 1 đính kèm theo Quy chế này;
 - (ii) CBTT bất thường theo quy định tại Mục II – Phụ lục 1 đính kèm theo Quy chế này;
 - (iii) CBTT theo yêu cầu theo quy định tại Mục III – Phụ lục 1 đính kèm theo Quy chế này;

(iv.) CBTT về các hoạt động khác của Công ty đại chúng theo quy định tại Mục IV – Phụ lục 1 đính kèm theo Quy chế này.

5.2. Chế độ báo cáo, CBTT của các đối tượng khác theo quy định tại Phụ lục 2 đính kèm Quy chế này.

6. Quy trình công bố thông tin

Quy trình CBTT của Công ty được thực hiện theo các bước sau:

6.1. Bước 1. Cung cấp thông tin

- Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các bộ phận liên quan của Công ty phải lập tức gửi thông tin đến Người CBTT hoặc Ban/Phòng phụ trách việc CBTT theo thời gian quy định cho từng loại thông tin cần công bố;
- Các bộ phận, cá nhân có liên quan phải thực hiện đảm bảo đúng các quy định hiện hành về thời gian nộp báo cáo, văn bản tài liệu CBTT cho UBCKNN, SGDCK, TCTLKCK và CBTT trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6.2. Bước 2. Xử lý thông tin

Khi nhận được thông tin do các bộ phận liên quan cung cấp, Người CBTT/Ban/Phòng phụ trách CBTT thực hiện theo trình tự:

- Kiểm tra thông tin;
- Đối chiếu các quy định về CBTT;
- Soạn thảo văn bản CBTT theo quy định của pháp luật.

6.3. Bước 3. Trình BTGD phê duyệt

- Người CBTT/Ban/Phòng phụ trách CBTT trình Ban lãnh đạo của Công ty xem xét, phê duyệt nội dung CBTT;
- Sau khi nội dung CBTT đã được phê duyệt, Người CBTT thực hiện công bố theo quy định.

6.4. Bước 4. Báo cáo và CBTT

- Người CBTT phải gửi văn bản CBTT đến UBCKNN, SGDCK, TCTLKCK (tùy theo yêu cầu của loại thông tin cần công bố), đăng tải nội dung CBTT trên trang thông tin điện tử của Công ty theo đúng yêu cầu về nội dung và thời hạn CBTT theo quy định của Pháp luật;

- Các bộ phận liên quan đã cung cấp thông tin có trách nhiệm kiểm tra ngay và thông báo cho Người CBTT nếu phát hiện thông tin đã công bố không chính xác để kịp thời điều chỉnh.

(Lưu ký: Các thông tin trên phải được gửi cho UBCKNN, SGDCK, TCTLKCK (tùy theo yêu cầu của từng loại thông tin cần công bố) trước khi CBTT trên các phương tiện thông tin đại chúng khác).

6.5. Bước 5. Bảo quản và lưu trữ thông tin

Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo và CBTT sẽ được lưu trữ tại Công ty theo quy định của Pháp luật để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết của các nhà đầu tư.

7. Tạm hoãn công bố thông tin

- Công ty được tạm hoãn CBTT trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh ...);
- Công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn CBTT ngay sau khi xảy ra sự kiện trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn CBTT, đồng thời công bố về việc tạm hoãn CBTT.
- Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng CBTT có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định của pháp luật.

8. Trách nhiệm của bộ phận công bố thông tin:

- Giám sát việc thực hiện đúng quy trình công bố thông tin.
- Kiểm tra tính chính xác, phù hợp của nội dung báo cáo, công bố, đối chiếu báo cáo với các quy định hiện hành về công bố thông tin và thực hiện công bố thông tin đến các tổ chức, cá nhân cần thiết theo quy định.
- Chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc về việc thực hiện công bố thông tin.
- Thực hiện các công việc khác được giao.

9. Trách nhiệm các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc

- Theo dõi và thực hiện đúng quy trình báo cáo thông tin.
- Cung cấp thông tin theo yêu cầu của Bộ phận công bố thông tin.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của thông tin cung cấp cho Bộ phận công bố thông tin.

10. Hiệu lực Quy chế

- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được HĐQT thông qua và ký ban hành;
- Chủ tịch HĐQT có quyền sửa đổi, bổ sung Quy định này phù hợp với nhu cầu thực tế về công tác CBTT và/hoặc cập nhật các thay đổi của pháp luật để sửa đổi và/hoặc bổ sung tương ứng nội dung Quy chế này cho phù hợp. Nếu có sự mâu thuẫn giữa các quy định trong Quy chế này và các quy định của pháp luật (được sửa đổi theo từng thời kỳ), các quy định của pháp luật sẽ được ưu tiên áp dụng;
- BTGD, các Phòng/Ban, cán bộ, nhân viên trong Công ty và các cá nhân, tổ chức liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này;
- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn và/hoặc vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Công ty để được hướng dẫn và/hoặc giải quyết.
- Bất cứ vấn đề nào liên quan công tác CBTT của Công ty không được quy định trong Quy chế này sẽ được quy định bởi pháp luật liên quan của Việt Nam về nghĩa vụ CBTT, Quy chế CBTT của SGDCK và các văn bản pháp luật liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THANH TRUNG



**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Mã số: QCCBTT
Lần ban hành: 01
Ngày ban hành: 15/10/2018
Số trang: 10/23

PHỤ LỤC 1

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

(đính kèm Quy chế công bố thông tin của Công ty)

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
I	CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ			
1	Báo cáo tài chính (“BCTC”) năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	
2	BCTC bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	<ul style="list-style-type: none">– Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.– Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính trong trường hợp Công ty là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ	



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Mã số: QCCBTT

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: ..18.12.2022

Số trang: 11/23

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
			chức bộ máy kế toán riêng.	
3	BCTC quý hoặc BCTC quý đã được soát xét (nếu có)	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	<ul style="list-style-type: none">– Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý đối với BCTC quý.– Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý đối với BCTC quý được soát xét (nếu có).– Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý trong trường hợp Công ty là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng	Trường hợp Công ty đã thực hiện công bố BCTC quý đã soát xét trong thời hạn quy định của BCTC quý thì không phải thực hiện công bố BCTC quý.
Lưu ý: Khi CBTT các BCTC nêu tại mục 1, 2, 3 nêu trên, Công ty đồng thời phải giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none">– Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;– Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;– Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.				
4	Báo cáo thường niên	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố BCTC năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110	



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Mã số: QCCBTT
Lần ban hành: 01
Ngày ban hành: 16/03/2022
Số trang: 12/23

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
			ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	
5	Họp đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên			
5.1	CBTT về việc họp ĐHĐCĐ thường niên và tài liệu họp	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ thường niên.	
5.2	CBTT biên bản họp, nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Trong vòng 24 giờ kể từ khi ban hành Nghị quyết	
6	Báo cáo tình hình quản trị	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.	
7	Bản cung cấp thông tin về quản trị Công ty	SGDCK	<ul style="list-style-type: none">Báo cáo 06 (sáu) tháng đầu năm: chậm nhất là ngày 30/07Báo cáo năm: chậm nhất là 30/01 năm tiếp theo	
II	CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG (Lưu ý: phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, giải pháp khắc phục (nếu có))			
1	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán;	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Mã số: QCCBTT

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 16/03/2022

Số trang: 13/23

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
	tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;			
2	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
3	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. <i>Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;</i>	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Mã số: QCCBTT
Lần ban hành: 01
Ngày ban hành: 18/03/2022
Số trang: 14/23

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
4	Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
5	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
6	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
7	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán	UBCKNN, SGDCK,	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Mã số: QCCBTT

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 12/12/2012

Số trang: 15/23

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
	áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;	website của Công ty		
8	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
9	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng;	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
10	Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành.	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
11	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Mã số: QCCBTT
Lần ban hành: 01
Ngày ban hành: 18/03/2022
Số trang: 16/23

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Nơi tiếp nhận/dăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
	người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96;			
12	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất;	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
13	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
14	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Mã số: QCCBTT
Lần ban hành: 01
Ngày ban hành: 16/12/2022
Số trang: 17/23

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
15	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
16	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
17	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty;	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
18	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
19	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
20	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Mã số: QCCBTT
Lần ban hành: 01
Ngày ban hành: ..15/02/2022
Số trang: 18/23

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
	vào báo cáo tài chính hợp nhất đối với trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ);			
21	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	
22	Họp ĐHĐCĐ bất thường			
22.1	CBTT về việc họp ĐHĐCĐ bất thường và tài liệu họp	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ bất thường	
22.2	CBTT biên bản họp, nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi ban hành Nghị quyết	
23	Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản			
23.1	CBTT về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và tài liệu lấy ý kiến	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến	
23.2	CBTT biên bản kiểm phiếu + Nghị quyết ĐHĐCĐ	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi ban hành Nghị quyết	



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Mã số: QCCBTT
Lần ban hành: 01
Ngày ban hành: 18/12/2012
Số trang: 19/23

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
24	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Trường hợp để tham dự họp ĐHĐCĐ: tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến. Các trường hợp khác: Tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.	
25	Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với BCTC hoặc BCTC có điều chỉnh hồi tố, Công ty phải CBTT về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố BCTC.	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Trong thời hạn CBTT BCTC năm/bán niên/quý như quy định tại Mục I.1, I.2, I.3 nêu trên.	
26	Trường hợp đặc biệt khác: <i>Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố BCTC cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính vũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.</i>	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.	
III	CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU			
1	CBTT theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK	



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Mã số: QCCBTT

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 13/01/2022

Số trang: 20/23

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
	pháp của nhà đầu tư;			
2	CBTT theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK khi có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK	
IV	CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC			
1	Về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán và báo cáo sử dụng vốn	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Thực hiện theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.	
2	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Thực hiện theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	
3	Giao dịch mua lại cổ phần của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	UBCKNN, SGDCK, website của Công ty	Thực hiện theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.	



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Mã số: QCCBTT
Lần ban hành: 01
Ngày ban hành: ..18/12/2022
Số trang: 21/23

PHỤ LỤC 2

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

(đính kèm Quy chế công bố thông tin của Công ty)

I. CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CỔ ĐÔNG LỚN, NHÓM NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SỐ CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT CỦA CÔNG TY

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Nơi tiếp nhận/dăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
1	Tổ chức, cá nhân CBTT và báo cáo về việc trở thành cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu của Công ty.	- SGDCK - UBCKNN - Công ty	05 ngày làm việc kể từ thời điểm trở thành cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5%.	
2	Tổ chức, cá nhân CBTT và báo cáo về việc không còn là cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu của Công ty.	- SGDCK - UBCKNN - Công ty	05 ngày làm việc kể từ thời điểm không còn là cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5%.	
3	Tổ chức, cá nhân CBTT và báo cáo về việc thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% (áp dụng đối với cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu của Công ty).	- SGDCK - UBCKNN - Công ty	05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch.	



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Mã số: QCCBTT
Lần ban hành: 01
Ngày ban hành: .../.../...
Số trang: 22/23

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
4	Công ty CBTT về các trường hợp tại mục 1, 2, 3 nêu trên.	Website Công ty	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của các đối tượng tại mục 1, 2, 3 nêu trên.	

II. CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
1	Người nội bộ/Người có liên quan của Người nội bộ CBTT và báo cáo trước khi thực hiện giao dịch cổ chứng khoán của công ty (bao gồm: giao dịch cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, chứng quyền có đảm bảo), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác).	<ul style="list-style-type: none">- SGDCK- UBCKNN- Công ty	Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc.	Thông báo theo mẫu kèm theo Thông tư 96
2	Người nội bộ/Người có liên quan của Người nội bộ phải CBTT hoàn tất giao dịch quy định tại Mục 1 nêu trên, đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có).	<ul style="list-style-type: none">- SGDCK- UBCKNN- Công ty	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch.	Báo báo theo mẫu kèm theo Thông tư 96



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Mã số: QCCBTT
Lần ban hành: 01
Ngày ban hành:/././.
Số trang: 23/23

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
3	Công ty CBTT trong các trường hợp tại Mục 1, 2 nêu trên.	Website của Công ty	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đối tượng tại Mục 1, 2 nêu trên.	

III. CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH CHÀO MUA CÔNG KHAI

Tổ chức, cá nhân chào mua công khai, Công ty phải thực hiện CBTT theo quy định của Pháp luật về chào mua công khai, cụ thể:

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố	Thời hạn CBTT	Ghi chú
1	Công ty có trách nhiệm CBTT về việc nhận được đề nghị chào mua công khai của Tổ chức/cá nhân trên trang thông tin điện tử của Công ty.	Website của Công ty	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai.	
2	HDQT Công ty phải CBTT cho cổ đông, nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty về đánh giá, khuyến nghị đối với đề nghị chào mua công khai của Tổ chức/cá nhân; đồng thời báo cáo UBCKNN. Đánh giá, khuyến nghị của HDQT Công ty đối với việc chào mua công khai cổ phiếu phải thể hiện bằng văn bản. Trường hợp một hoặc một số thành viên HDQT có ý kiến khác, HDQT phải công bố kèm theo các ý kiến này.	Website của Công ty	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai.	